

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 16/2023/HS-ST
Ngày 11-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Thụy

Ông Lầu A Tính

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 15/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 15/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lý A D (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 01/01/2003 tại xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý A C (đã chết) và bà Vừ Thị V (sinh năm 1985); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính và chưa bị kết án; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/9/2022 đến 11/9/2022; tạm giam từ ngày 11/9/2022 đến nay, có mặt.

2. Bị cáo Vừ A N (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 21/10/2001 tại xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vừ A V (sinh năm 1975) và bà Lờ Thị M (sinh năm 1976); Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xét xử; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 11/9/2022; tạm giam từ ngày 11/9/2022 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý A D: Ông Pờ Go L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ A N: Bà Mai Thị Thanh L, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

* *Bị hại:* Chị Chu Hồng H, sinh ngày 28/9/2003; địa chỉ: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Chu Văn L, sinh năm 1978, trú tại: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 07/9/2022 Vừ A N một mình đi bộ từ nhà đến nhà Lý A D rủ D đi trộm cắp tài sản nhà ông Chu Văn L (ông L đi vắng có giao lại cho con gái là chị Chu Hồng H quản lý cửa hàng tạp hóa), D đồng ý và đến 00 giờ ngày 08/9/2022 N và D đi bộ đến quán nhà ông Chu Văn L quan sát kiểm tra trong nhà không có người nhưng do chó sủa nhiều nên cả hai quay ra trường cấp 2 xã P chơi, đến 04 giờ cùng ngày N và D đi bộ ra nhà ông L, cả hai đi vòng ra cửa sau nhà thấy cửa đóng, D thò tay qua lỗ thủng cửa và lấy chìa khóa ra khỏi ổ khóa, dùng vai đẩy cánh cửa vào phía trong và dùng tay kéo chốt cửa ra, D đi vào trước rồi đến N cũng đi vào nhà ông L để trộm tài sản. D lấy 01 bao tải màu trắng và lấy cho N 01 bao tải màu đỏ để đựng đồ. Khi đang lấy đồ thì D phát hiện một túi xách, N và D cùng mở ra xem thì phát hiện có tiền và thẻ nạp điện thoại trong đó, N và D lấy hết tiền trong túi và N lấy thêm 53 thẻ nạp điện thoại của mạng Viettel và Vinaphone với các mệnh giá khác nhau. Số hàng tạp hóa D lấy gồm: 03 chai dầu ăn loại 1,7 lít, 01 chai dầu ăn loại 4,5 lít, 02 bình thuốc diệt côn trùng, 06 chai nước ngọt nhãn hiệu 247, 01 chai nước trà xanh không độ, 60 gói dầu xả comfort, 03 gói bánh sữa Daisy, 06 gói kẹo Oishi, 06 bao thuốc lá Thăng Long, 01 gói thạch ngô nếp Hưng Phát, 02 đôi dép Super. Vừ A N lấy những tài sản sau: 01 kiện nước ngọt Merber Onel có 24 chai, 01 chai dầu ăn loại 1,7 lít, 02 đôi giày Asia, 02 đôi giày Thahashoe, 10 cuộn băng dính keo điện NaNo, 01 gói thạch rau câu Long Hải, 40 gói dầu xả Comfort. Cả hai sau khi lấy được đồ thì D cho vào 01 bao tải màu trắng, N cho vào bao tải màu đỏ và cả hai mang đi cất giấu, khi lên đến khu vực đồi thuộc bản P, xã P, huyện M thì cất giấu vào rừng, sau đó bỏ tiền ra đếm thì được 3.363.000 đồng, D lấy 1.800.000 đồng, còn N lấy 1.563.000 đồng. Số thẻ nạp là 53 thẻ tương đương số tiền là 1.820.000 đồng, số thẻ này N lấy hết. Chia tiền xong N và D đi ra trường cấp 2 xã P chơi đến khi trời sáng thì cả hai về nhà. Sáng ngày 08/9/2022 chị Chu Hồng H đến quán thì phát hiện bị mất trộm tài sản, kiểm tra camera thì chị H báo lên công an xã P về việc D và N trộm cắp tài sản. D giao nộp cho Công an xã P bao tải màu trắng và màu đỏ có đựng tài sản D và N đã trộm cắp được, còn số tiền 1.800.000 đồng D khai đã làm rơi mất. Đối với Vừ A N bị thu giữ 1.563.000 đồng, 53 thẻ nạp điện thoại gồm 31 thẻ cào điện thoại của mạng vinaphone mệnh giá 100.000 đồng và 20.000 đồng, 22 thẻ cào của mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 50.000 đồng và 20.000 đồng, tổng giá trị các thẻ cào là 1.820.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã tạm giữ: 05 chai dầu ăn, 02 bình thuốc diệt côn trùng, 31 chai nước ngọt, 100 gói dầu xả, 03 gói bánh sữa, 06 gói kẹo, 06 bao thuốc lá, 02 gói thạch, 02 đôi dép, 04 đôi giày, 10 cuộn băng dính keo điện, 53 thẻ nạp điện thoại và số tiền 1.563.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND huyện Mường Nhé kết luận: Tổng giá trị tài sản là số hàng hóa mà Lý A D trộm cắp được có giá trị là 1.095.000

đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND huyện Mường Nhé kết luận: Tổng giá trị tài sản là số hàng hóa mà Vừ A N trộm cắp được có giá trị là 1.295.000 đồng.

Kết luận giám định số 1299/KL-KTHS ngày 01/10/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đ (*năm trăm nghìn đồng*); 03 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đ (*Một trăm nghìn đồng*); 01 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đ (*năm mươi nghìn đồng*); 02 tờ tiền có mệnh giá 20.000 đ (*hai mươi nghìn đồng*); 09 tờ tiền có mệnh giá 10.000 đ (*mười nghìn đồng*); 13 tờ tiền có mệnh giá 5.000 đ (*năm nghìn đồng*); 05 tờ tiền có mệnh giá 2.000 đ (*hai nghìn đồng*); 08 tờ tiền có mệnh giá 1.000 đ (*một nghìn đồng*) là tiền thật.

Như vậy tổng số tài sản mà Lý A D và Vừ A N trộm cắp được gồm hàng tạp hóa và tiền mặt là 7.573.000 đồng.

Ngày 10/9/2022 Cơ quan điều tra truy tìm số tiền 1.800.000 đồng (theo lời khai của Lý A D thì D làm rơi tại khe suối bản H, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên). Quá trình tìm kiếm không tìm thấy số tiền trên.

Cáo trạng số 43/CT-VKS-MN ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố các bị cáo Lý A D và Vừ A N để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phân luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý A D từ 8 tháng đến 01 năm 02 tháng tù, xử phạt bị cáo Vừ A N từ 10 tháng đến 01 năm 04 tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Vừ A N phải bồi thường cho bị hại chị Chu Hồng H số tiền 1.800.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị hại 05 chai dầu ăn, 02 bình thuốc diệt côn trùng, 31 chai nước ngọt, 100 gói dầu xả, 03 gói bánh sữa, 06 gói kẹo, 06 bao thuốc lá, 02 gói thạch, 02 đôi dép, 04 đôi giày, 10 cuộn băng dính keo điện, 53 thẻ nạp điện thoại và số tiền 1.563.000 đồng; Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo và miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Lý A D;

Tại phiên tòa những người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; phần hình phạt chính đề nghị xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng truy tố. Các bị cáo không tranh luận gì với

luận tội của Viện kiểm sát, lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại chị Chu Hồng H vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn xin xét xử vắng mặt chị trình bày: Chị H được bố chị là ông Chu Văn L giao cho quản lý cửa hàng trong thời gian ông L về quê có việc gia đình, trong thời gian chị H quản lý cửa hàng để xảy ra việc các bị cáo D và N vào trộm cắp tài sản tại cửa hàng, về hàng hóa bị mất thì chị không nắm được, còn về tiền thì chị mất 3.363.000 đồng, chị H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ tiền đã mất cho chị và yêu cầu trả lại toàn bộ hàng hóa và thẻ điện thoại mà các bị cáo đã lấy. Về trách nhiệm hình sự, chị H đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Chu Văn L vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ông là bố của chị Chu Hồng H, ông có giao cho chị H quản lý cửa hàng tạp hóa trong thời gian ông về quê có việc gia đình. Ông không ý kiến gì về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai, ý kiến trong hồ sơ và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai: Ngày 08/9/2022 lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu các bị cáo Lý A D và Vừ A N đã trộm cắp tại quán tạp hóa nhà ông Chu Văn L (ông L đi vắng giao cho con gái là chị Chu Hồng H quản lý cửa hàng) ở bản P, xã P, huyện M tiền, thẻ nạp điện thoại và nhiều hàng hóa khác có tổng trị giá là 7.573.000 đồng. Mục đích mà các bị cáo trộm cắp tài sản là để sử dụng và để chi tiêu cá nhân. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai ở các bản cung có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, với cáo trạng truy tố và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 43/CT-VKSMN ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố bị cáo các bị cáo để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án: Đây là vụ án xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm về tội trộm cắp tài sản, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với tư cách là người thực hành. Bị cáo Vũ A N là người nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, chủ động rủ Lý A D cùng đi trộm cắp tài sản. Bị cáo Lý A D tuy không là người nảy sinh ý định phạm tội trước nhưng khi bị cáo N bàn với D là trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân thì D đồng ý ngay và còn tích cực trong việc cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, như vậy trong vụ án này các bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để đảm bảo tính răn đe.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lý A D từ 8 tháng đến 01 năm 02 tháng tù; đề nghị xử phạt Vũ A N từ 10 tháng đến 01 năm 04 tháng tù. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Xét đề nghị của người bào chữa đối với các bị cáo là thấp chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo cao hơn đề nghị của người bào chữa để đảm bảo tính răn đe.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, xác minh tại nơi ở của bị cáo không có tài sản gì có giá trị, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu các bị cáo phải trả lại số hàng tạp hóa mà các bị cáo đã trộm cắp, trả lại 53 thẻ cào nạp điện thoại và số tiền 3.363.000 đồng. Xét thấy yêu cầu này của bị hại phù hợp quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 05 chai dầu ăn, 02 bình thuốc diệt côn trùng, 31 chai nước ngọt, 100 gói dầu xả, 03 gói bánh sữa, 06 gói kẹo, 06 bao thuốc lá, 02 gói thạch, 02 đôi dép, 04 đôi giày, 10 cuộn băng dính keo điện, 53 thẻ nạp điện thoại và số tiền 1.563.000 đồng. Xét thấy đây là tài sản và tiền mà các bị cáo đã trộm cắp của chủ sở hữu là chị Chu

Hồng H nên căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Chu Hồng H.

[9] Về án phí: Xét thấy các bị cáo Lý A D và Vừ A N là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo và miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Lý A D.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố các bị cáo Lý A D và Vừ A N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lý A D 01 (*Một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 09/9/2022).

Xử phạt bị cáo Vừ A N 01 (*Một*) năm 02 (*Hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 10/9/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lý A D phải bồi thường cho bị hại chị Chu Hồng H 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*). Bị cáo Vừ A N có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền trên.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại chị Chu Hồng H: 01 chiếc bao tải màu trắng và 01 chiếc bao tải màu đỏ bên trong có đựng 05 chai dầu ăn, 02 bình thuốc diệt côn trùng, 31 chai nước ngọt, 100 gói dầu xả, 03 gói bánh sữa, 06 gói kẹo, 06 bao thuốc lá, 02 gói thạch, 02 đôi dép, 04 đôi giày, 10 cuộn băng dính keo điện và 53 thẻ nạp điện thoại (số hàng tạp hóa thu giữ của bị cáo D và N).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2021 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

Trả lại cho bị hại chị Chu Hồng H số tiền 1.563.000 đồng (*Một triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng*), số tiền này hiện đang tạm gửi tại số tài khoản 3949.0.1072731.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Mường Nhé (Số tiền thu giữ của bị cáo Vừ A N).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo và miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Lý A D.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/01/2023). Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại, Người có QL và NV liên quan;
- Lưu: HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nhung

